

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỌC MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THUỘC CÁC TỈNH THANH HÓA, NGHỆ AN, HÀ TĨNH

Nguyễn Đăng Cầu

Trường Trung học cơ sở Phú Sơn, xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
Email: caund@nghean.edu.vn

Article History

Received: 28/6/2020

Accepted: 17/7/2020

Published: 20/8/2020

Keywords

activities, life skills, competence approach, management, secondary schools.

ABSTRACT

Life skill education for students is one of the principals' managerial competencies and it determines the effectiveness of the principal's management. The paper explores the current situation of the principals' management of life skill education activities for secondary students according to competence approach in Thanh Hoa, Nghe An and Ha Tinh province. The research results indicate several strengths, limitations and influencing factors in the principals' administration of life skills education activities for secondary students according to competence approach at these schools. These results are a practical basis to facilitate the school leaders in building solutions, plans and evaluation on life skills education for secondary students in an accurate, scientific and reasonable manner.

1. Mở đầu

Thời kì hội nhập và toàn cầu hóa đã mang lại cho đất nước ta nhiều thuận lợi, cơ hội cũng như những thách thức, trong đó có công tác giáo dục học sinh (HS). Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khi xã hội hiện đại đang tồn tại hai mặt tốt và xấu; cái xấu len lỏi khắp mọi nơi, thậm chí còn được nguy trang bởi những cám dỗ của nhiều cảm giác mới lạ, trò chơi nguy hiểm, bề ngoài hào nhoáng; lối sống phóng khoáng, buông thả, sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên... thì việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) đã trở thành một trong những vấn đề hết sức quan trọng, bởi GDKNS là “*việc tổ chức giáo dục khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống cuộc sống*” (Bộ GD-ĐT, 2010a, tr 53).

Hiện nay, công tác GDKNS cho HS ở các trường phổ thông chưa được quan tâm đúng mức, nhiều trường có thực hiện nhưng vẫn mang tính hình thức, hiệu quả còn rất thấp. Ở các tỉnh Bắc Trung bộ, công tác GDKNS cho HS bước đầu đã có sự quan tâm, tuy nhiên nhận thức về GDKNS cho HS của cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV) chưa cao, quản lí hoạt động GDKNS chưa khoa học. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng quản lí hoạt động GDKNS cho HS THCS thuộc các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh theo hướng tiếp cận năng lực (TCNL).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Kỹ năng sống

Có nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng sống (KNS). Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO): KNS là khả năng để có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày (WHO, 1997, tr 55). Xem xét khái niệm KNS dưới góc độ Tâm lí học, Nguyễn Thanh Bình (2009, tr 32) cho rằng: KNS là năng lực, khả năng tâm lí xã hội của con người có thể ứng phó với những thách thức trong cuộc sống, giải quyết các tình huống một cách tích cực và giao tiếp có hiệu quả.

Từ đó, KNS có thể được hiểu là *khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với người khác, với xã hội và khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống*. Có thể nói, KNS là “nhịp cầu” giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh (Nguyễn Đức Quang, 2010, tr 68).

2.1.2. Giáo dục kỹ năng sống

GDKNS cho HS là một lĩnh vực của giáo dục năng lực (Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, 2016, tr 123). Đây là lĩnh vực giáo dục định hướng toàn bộ quá trình giáo dục vào việc hình thành ở HS những năng lực cần thiết phù

hợp với nội dung giáo dục. Vì thế, GDKNS cho HS theo TCNL không chỉ dừng lại ở việc hình thành ở HS những KNS nhất định mà quan trọng hơn là phải chuyển hóa kiến thức, thái độ và những kỹ năng này thành năng lực thực tế để HS có thể thích ứng tốt nhất với các hoạt động, các mối quan hệ đa dạng với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày.

2.1.3. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo tiếp cận năng lực

Theo Từ điển Giáo dục học, quản lý là “*hoạt động hay tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức*” (Vũ Văn Tảo, 2001, tr 326). Như vậy, quản lý là hệ thống các tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý thông qua các chức năng quản lý và bằng những công cụ, phương pháp quản lý phù hợp để đạt được mục tiêu của quản lý.

Quản lý hoạt động GDKNS cho HS theo TCNL là quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức GDKNS cho HS; quản lý đánh giá kết quả hoạt động GDKNS cho HS. Cái đích hướng tới ở đây là đảm bảo cho từng yếu tố của quá trình GDKNS cho HS cũng như toàn bộ quá trình GDKNS đều nhằm hình thành cho HS những năng lực cần thiết.

2.2. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực

Để điều tra thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho HS THCS trong năm học 2019-2020, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 405 CBQL; 607 GV; 368 phụ huynh học sinh (PHHS) của các trường THCS trên địa bàn 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh. Thời gian khảo sát được tiến hành từ tháng 09/2019 đến tháng 12/2019.

Phương pháp khảo sát: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát, xin ý kiến chuyên gia; phương pháp thống kê toán học nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên qua phần mềm Microsoft Excel.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực

2.3.1. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực (xem bảng 1)

Bảng 1. Nhận thức về sự cần thiết quản lý hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam	3,38	3	3,38	3	3,35	3
2	Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay	4,12	4	4,41	3	4,22	4
3	Khắc phục những hạn chế trong hoạt động GDKNS cho HS THCS hiện nay	3,37	3	3,49	4	3,31	3
	\bar{X}	3,4	3	3,41	4	3,36	3

Bảng 1 cho thấy: Điểm trung bình chung tất cả đối tượng khảo sát có sự đánh giá thống nhất sự cần thiết GDKNS cho HS THCS theo TCNL, điểm trung bình chung đạt từ 3,36 đến 3,41 ở mức trung bình (mức 3), cho thấy nhận thức của các đối tượng khảo sát về sự cần thiết phải GDKNS cho HS THCS theo TCNL chưa cao. Trong các nội dung đặt ra được CBQL, GV và PHHS đánh giá ở mức khá (mức 4) đó là *Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay*. Các nội dung khác như: *Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam*, *Khắc phục những hạn chế trong hoạt động GDKNS cho HS THCS hiện nay* được CBQL, GV THCS và PHHS đánh giá ở mức trung bình (mức 3).

Ngay ở nội dung được cho là khá phù hợp (mức 4) thì giữa CBQL, GV THCS và PHHS cũng không thống nhất. Nếu ở CBQL, PHHS đó là *Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay* thì ở GV lại là *Khắc phục những hạn chế trong hoạt động GDKNS cho HS THCS hiện nay*. Qua trao đổi với các đối tượng khảo sát, có thể thấy, hoạt động GDKNS cho HS THCS hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa phát huy vai trò quan trọng của GDKNS. Đó là GDKNS thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, làm giảm các tiêu cực trong xã hội...

2.3.2. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực (xem bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GDKNS cho HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu theo TCNL	3,43	4	3,45	4	3,41	4
2	Tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL	3,36	3	3,4	3	3,33	3
3	Chỉ đạo thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL	3,37	3	3,38	3	3,35	3
4	Kiểm tra, đánh giá mục tiêu giáo dục theo TCNL	2,61	3	2,67	3	2,61	3
	\bar{X}	3,19	3	3,23	3	3,18	3

Bảng 2 cho thấy: Đánh giá của các đối tượng khảo sát về mức độ quản lý thực hiện mục tiêu GDKNS có sự thống nhất, điểm trung bình từ 3,18 đến 3,23. Trong đó, khâu *Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu theo TCNL* được đánh giá thực hiện ở mức “Khá” (mức 4) đối với cả CBQL, GV và PHMS; các khâu *Tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL*, *Chỉ đạo thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL* và *Kiểm tra, đánh giá mục tiêu giáo dục theo TCNL* có tỉ lệ lựa chọn “Trung bình” (mức 3).

Tiến hành phỏng vấn sâu các đối tượng về vấn đề này, hầu hết ý kiến cho rằng, việc *Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL* được các trường THCS thực hiện khá tốt; có kế hoạch rõ ràng, cụ thể, có tính khả thi và được thông báo kịp thời đến các thành viên liên quan. Tuy nhiên, khâu *Tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL* mặc dù đã được tiến hành đúng tiến độ song việc phân công, bố trí các nguồn lực còn chưa kịp thời và hợp lý, điều này dẫn đến việc huy động các điều kiện phục vụ quá trình GDKNS chưa hiệu quả. Khâu *Chỉ đạo thực hiện mục tiêu giáo dục theo TCNL* đã có sự giám sát thường xuyên của cả nhà trường và xã hội, nhưng tính khuyến khích và động viên chưa cao, thể hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ cho CBQL, GV THCS chưa thỏa đáng. Hoạt động *Kiểm tra, đánh giá mục tiêu giáo dục theo TCNL* vẫn là khâu ít được quan tâm nhất. Đây là quá trình xem xét và đánh giá thực trạng thực hiện mục tiêu, kịp thời phát hiện những thiếu sót để uốn nắn và điều chỉnh. Quá trình GDKNS cho HS THCS theo TCNL có thực hiện thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào khâu này. Do đó, các trường THCS cần có biện pháp tăng cường hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

2.3.3. *Thực trạng quản lý thực hiện nội dung hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực* (xem bảng 3)

Bảng 3. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung GDKNS cho HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Lập kế hoạch thực hiện nội dung GDKNS theo TCNL	3,48	4	3,49	4	3,47	4
2	Tổ chức thực hiện nội dung GDKNS theo TCNL	3,33	3	3,35	3	3,32	3
3	Chỉ đạo thực hiện nội dung GDKNS theo TCNL	3,37	3	3,38	3	3,35	3
4	Kiểm tra, đánh giá thực hiện nội dung GDKNS theo TCNL	2,71	3	2,61	3	2,61	3
	\bar{X}	3,22	3	3,17	4	3,19	3

Bảng 3 cho thấy: Các đối tượng khảo sát về quản lý thực hiện nội dung GDKNS có sự thống nhất, các ý kiến đều đánh giá mức độ đạt được là trung bình (mức 3) từ 3,19 đến 3,22. Như vậy, các trường THCS thực hiện quản lý công tác xây dựng nội dung, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá GDKNS cho HS cũng đạt ở mức trung bình, bởi nội dung GDKNS cho HS THCS được lồng ghép vào các nội dung môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Quản lý tốt nội dung dạy học trong nhà trường sẽ làm tốt công tác GDKNS cho HS.

2.3.4. *Thực trạng quản lý phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực* (xem bảng 4)

Bảng 4. Thực trạng quản lý sử dụng phương pháp GDKNS cho HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Xây dựng kế hoạch sử dụng phương pháp GDKNS theo TCNL	3,38	3	3,35	3	3,32	3
2	Tổ chức thực hiện các phương pháp GDKNS theo TCNL	3,38	3	3,34	3	3,35	3

3	Chỉ đạo sử dụng phương pháp GDKNS theo TCNL	3,36	4	3,31	3	3,32	3
4	Kiểm tra, đánh giá thực hiện phương pháp GDKNS theo TCNL	2,37	3	2,45	4	2,36	3
	\bar{X}	3,12	3	3,11	3	3,09	3

Bảng 4 cho thấy: Kết quả đánh giá thực trạng quản lý phương pháp GDKNS ở trường THCS theo TCNL của các đối tượng khảo sát khá thống nhất, thể hiện ở chỗ: - Tất cả các nội dung của công tác quản lý phương pháp GDKNS ở trường THCS theo TCNL đều được các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức trung bình (mức 3); - Điểm trung bình cho các nội dung của công tác quản lý phương pháp GDKNS ở trường THCS theo TCNL ở các đối tượng khảo sát có thứ tự cao/thấp như nhau. Trong đó, các đối tượng khảo sát đánh giá cao nhất nội dung *Chỉ đạo sử dụng phương pháp GDKNS theo TCNL, Xây dựng kế hoạch sử dụng phương pháp giáo dục tích cực*. Theo một số CBQL, việc quản lý phương pháp hoạt động GDKNS thực chất là quản lý phương pháp dạy học ở trường THCS, nhưng GDKNS có hình thức phong phú và đa dạng hơn và không chỉ diễn ra ở trong trường mà còn ngoài xã hội.

Mức độ hiệu quả quản lý phương pháp GDKNS cho HS THCS theo TCNL chỉ đạt ở mức trung bình ($\bar{X} < 3,4$). Như vậy, chủ thể quản lý hoạt động này chưa thực hiện có hiệu quả các khía cạnh trong nội dung quản lý phương pháp GDKNS cho HS mà các trường THCS đã được nghiên cứu. Tất cả các khía cạnh xem xét thuộc nội dung quản lý này đều ở mức trung bình (mức 3).

2.3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực (xem bảng 5)

Bảng 5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá GDKNS của HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Xác định rõ nội dung đánh giá GDKNS cho HS THCS theo TCNL	3,36	3	3,38	3	3,39	3
2	Lựa chọn nội dung đánh giá hoạt động GDKNS theo TCNL	3,35	3	3,36	3	3,33	3
3	Xây dựng được các tiêu chí đánh giá hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL	2,75	3	2,68	3	2,97	3
4	Tổ chức đánh giá hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL	2,80	3	2,85	3	2,97	3
5	Sử dụng kết quả đánh giá hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL	3,05	3	3,16	3	3,17	3
	\bar{X}	3,06	3	3,09	3	3,17	3

Bảng 5 cho thấy: Tính trung bình chung, đánh giá của các đối tượng về mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá GDKNS của HS THCS theo TCNL có sự thống nhất, các ý kiến đều đánh giá mức độ đạt được là trung bình (mức 3) với điểm trung bình từ 3,06 đến 3,17. Kiểm tra, đánh giá GDKNS của HS THCS theo TCNL, nội dung có điểm trung bình cao nhất là *Xác định rõ mục tiêu đánh giá GDKNS*; tiếp theo là *Lựa chọn đúng đắn nội dung đánh giá GDKNS*. Tuy nhiên, khi đặt ra câu hỏi: *Ở trường ông/bà khi đánh giá GDKNS có xác định mục tiêu, nội dung đánh giá không?* thì nhiều hiệu trưởng trường THCS trên địa bàn khảo sát thường tỏ ra lúng túng, điều đó cho thấy việc kiểm tra, đánh giá còn mang tính hình thức, hiệu quả không cao.

Xây dựng được các tiêu chí đánh giá GDKNS cho HS THCS theo TCNL là nội dung có điểm trung bình thấp nhất, kết quả này phản ánh đúng thực trạng đánh giá GDKNS ở các trường THCS hiện nay. Việc đánh giá GDKNS thường được thực hiện gián tiếp, thông qua kết quả xếp loại học tập của HS, kết quả giảng dạy của GV trong tổ chuyên môn... Các trường THCS chưa xây dựng được các tiêu chí đánh giá GDKNS.

2.3.6. Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực (xem bảng 6)

Bảng 6. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS cho HS THCS theo TCNL

TT	Nội dung	CBQL (n=405)		GV (n=607)		PHHS (n=368)	
		\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức	\bar{X}	Mức
1	Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy định về hoạt động GDKNS cho HS THCS	3,46	4	3,48	4	3,49	4

2	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDKNS cho HS THCS	3,45	4	3,46	3	3,43	4
3	Phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc hỗ trợ các điều kiện phục vụ GDKNS cho HS THCS	2,75	3	2,68	3	2,97	3
4	Chuẩn bị nguồn lực tài chính cho hoạt động GDKNS cho HS THCS	2,70	3	2,65	3	2,87	3
5	Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục	3,05	3	3,16	3	3,17	3
	\bar{X}	3,08	3	3,09	3	3,19	3

Bảng 6 cho thấy: Điểm trung bình chung của các đối tượng khảo sát đánh giá sự phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS cho HS THCS theo TCNL có từ 3,08 đến 3,19. Các hoạt động: *Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy định về hoạt động GDKNS cho HS THCS, Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDKNS cho HS THCS* được đánh giá ở mức độ thực hiện khá (mức 4). Các hoạt động: *Phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc hỗ trợ các điều kiện phục vụ GDKNS cho HS THCS, Xây dựng hệ thống thông tin phản hồi giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục* được đánh giá mức độ thực hiện chưa cao ở mức trung bình (mức 3). Công tác *Chuẩn bị nguồn lực tài chính cho hoạt động GDKNS cho HS THCS* được đưa vào kế hoạch từ đầu năm học nên thuận lợi, chủ động hơn. Để hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL mang lại hiệu quả, các trường THCS cần quan tâm xây dựng mạng lưới thông tin phản hồi và mối quan hệ bền vững với các lực lượng tham gia GDKNS theo đúng quy trình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL cơ bản được CBQL, GV thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, quá trình quản lý hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, như: - Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch GDKNS cho HS THCS theo TCNL chưa được các cấp quản lý quan tâm chỉ đạo thường xuyên; - Mục tiêu, nội dung GDKNS còn chung chung, chưa mô tả được những năng lực chung, năng lực riêng, năng lực chuyên biệt của HS; còn nặng lý thuyết, thiếu sự linh hoạt và chậm đổi mới; - Phương thức GDKNS còn cứng nhắc, thiếu đa dạng, chưa coi trọng thực hành.

Những căn cứ thực tiễn trên đây đặt ra yêu cầu cần thiết phải xây dựng, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HS THCS theo TCNL một cách khoa học, phù hợp hơn với yêu cầu, điều kiện và khả năng nhằm giúp HS hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2010a). *Giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Bộ GD-ĐT (2010b). *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Bộ GD-ĐT (2014). *Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Bùi Minh Hiền (chủ biên, 2006). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
 Đặng Hoàng Minh (2015). *Tài liệu bồi dưỡng về kỹ năng sống, giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 Hồ Đức Thăng, Hoàng Văn Huy, Phạm Nguyễn Đức Huy (2019). *Thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng một số kỹ năng sống cần thiết cho học viên ở các nhà trường quân đội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 463, tr 10-14.
 Huỳnh Văn Sơn (2009). *Nhập môn Kỹ năng sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
 Nguyễn Dục Quang (2010). *Hướng dẫn Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 Nguyễn Hữu Long (2016). *Phát triển kỹ năng sống*. NXB Văn hóa - Văn nghệ.
 Nguyễn Thanh Bình (2009). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
 Vũ Văn Tảo (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
 WHO (1997). *Life skills education for Children and Adolescents in schools*. Geneva.